TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Trần Hảithiên	Ân	18125004	04/09/2000	7,20	10,00	8.60	x
2	Huỳnh Thị Hoài	An	20124256	17/12/2002	5,20	2,50	3.90	
3	Nguyễn Phúc Duy	An	21145105	19/12/2003	6,80	5,50	6.20	x
4	Trương Thị Ngọc	An	18112005		7,80	7,90	7.90	x
5	Bùi Phương	Anh	20120153	13/12/2002	7,00	5,00	6.00	x
6	Cao Thị Trâm	Anh	19125006	07/12/2001	6,40	2,50	4.50	
7	Hoàng Kim	Anh	20122241	13/10/2002	7,00	6,00	6.50	x
8	Huỳnh Thị Kim	Anh	19128007	05/06/2001	6,40	6,00	6.20	x
9	Kim Hoàng	Anh	19112385	01/12/2000	5,60	2,50	4.10	
10	Lê Ngọc Như	Anh	20139173	14/08/2002	6,60	3,90	5.30	
11	Lê Thị Kim	Anh	21139006	30/05/2002	8,00	8,00	8.00	x
12	Lê Thị Kim	Anh	19125008	15/07/2001	6,40	6,50	6.50	x
13	Đỗ Thị Kim	Anh	19124007	31/03/2001	4,60	1,90	3.30	
14	Nguyễn Hoài Phương	Anh	21120329	24/07/2003	4,80	4,00	4.40	
15	Nguyễn Lan	Anh	21126009	21/02/2003	4,00	,30	2.20	
16	Nguyễn Minh	Anh	18139005	25/07/2000	6,20	6,00	6.10	x
17	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	21139226	26/10/2003	6,80	7,00	6.90	x
18	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	18112012		6,80	6,00	6.40	x
19	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20128147	28/12/2002	6,00	5,00	5.50	x
20	Nguyễn Thị Vân	Anh	20128004	21/12/2002	8,00	8,00	8.00	x
21	Phan Quốc	Anh	19116006	30/09/2001	6,20	8,00	7.10	x
22	Phan Thế	Anh	17116009	12/04/1998	5,80	4,00	4.90	
23	Phan Thị Lan	Anh	18113006		7,40	7,00	7.20	x
24	Trần Dương Thảo	Anh	21122013	04/09/2003	6,40	6,00	6.20	x
25	Trần Quỳnh	Anh	19125012	12/03/2001	6,00	3,50	4.80	
26	Trương Quang	Anh	19113006	19/06/2001	5,00	9,00	7.00	x
27	Võ Hoàng Ngọc	Anh	20155082	25/02/2002	6,80	3,90	5.40	
28	Võ Thị Trâm	Anh	19149002	23/04/2001	4,40	5,50	5.00	
29	Lê Thị Thúy	Ái	21149114	01/04/2003	6,40	4,00	5.20	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	Lê Ngọc	Ánh	20123114	05/07/2002	7,40	7,50	7.50	x
31	Nguyễn Thị	Ánh	21123212	26/03/2003	6,00	5,40	5.70	x
32	Phan Thị Ngọc	Ánh	19122333	15/08/2001	6,00	4,40	5.20	
33	Vũ Ngọc	Ánh	21149120	07/09/2003	6,40	5,60	6.00	x
34	Võ Thị Bé	Ba	20124012	17/02/2002	5,20	8,00	6.60	x
35	Lê Thị Kim	Bằng	19125021	27/07/2001	7,20	2,50	4.90	
36	Nguyễn Phi	Bằng	20139178	21/10/2002	4,80	4,50	4.70	
37	Lâm Phi	Bảo	19155009	09/09/2001	5,40	7,00	6.20	x
38	ĐOÀN THIÊN	BẢO	22111011	25/01/2004	4,00	1,50	2.80	
39	Nguyễn Quốc	Bảo	21149122	17/03/2003	7,00	1,00	4.00	
40	Phạm Trần Thiện	Bảo	21129558	07/03/2003	6,00	5,00	5.50	x
41	Trần Hoàng Quốc	Bảo	21113148	30/11/2003	6,80	,00	3.40	
42	Nguyễn Lý Tấn	Bình	18111012		3,80	8,00	5.90	
43	Nguyễn Trương Như	Bình	20120006	17/11/2002	5,40	1,50	3.50	
44	Tống Thị	Bình	21124020	09/07/2003	6,60	5,50	6.10	x
45	Dương Võ Gia	Bội	20122255	09/10/2002	4,80	3,50	4.20	
46	Tô Thanh	Cầu	17112373	15/07/1998	7,80	7,00	7.40	x
47	Đinh Gia	Cao	20120169	26/11/2002	4,80	7,00	5.90	
48	Đỗ Chí	Công	20124275	22/02/2002	5,40	4,00	4.70	
49	Nguyễn Thị Kim	Cương	21112031	26/05/2003	4,20	8,00	6.10	
50	Nguyễn	Cường	19118027	26/02/2001	7,00	5,50	6.30	x
51	Trần Mạnh	Cường	19138007	22/02/2001	3,20	,00	1.60	
52	Trịnh Văn	Cường	20116015	14/09/2002	4,80	6,00	5.40	
53	Nguyễn Huỳnhhoàng	Châu	18125029	01/02/2000	7,00	7,00	7.00	x
54	Nguyễn Lê Ngọc	Châu	21145011	06/08/2003	6,00	5,00	5.50	x
55	Nguyễn Thị	Châu	19125031	25/10/2001	6,20	7,00	6.60	x
56	Thái Huệ	Châu	19125033	08/11/2001	6,20	6,40	6.30	x
57	Bùi Linh	Chi	20135052	10/10/2002	5,20	4,00	4.60	
58	Huỳnh Xuân	Chi	18112022		6,20	9,00	7.60	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Lê Thị Quỳnh	Chi	21120337	04/07/2003	7,00	2,90	5.00	
60	Đặng Thị Kim	Chi	21122494	10/10/2003	5,20	1,50	3.40	
61	Nguyễn Thị Kim	Chi	21123217	28/02/2003	7,20	3,40	5.30	
62	Võ Thị Kim	Chi	21126291	08/01/2003	4,40	,00	2.20	
63	Nguyễn Quốc	Chí	21154133	20/02/2003	5,80	4,00	4.90	
64	Nguyễn Thị Kim	Chí	20122260	30/05/2002	7,60	7,50	7.60	x
65	Trần Hữu	Chí	18153006	18/01/2000	4,60	3,50	4.10	
66	Hồ Thị Minh	Chính	21123218	02/09/2003	7,00	4,00	5.50	
67	Ma Văn	Danh	20153061	02/02/2002	8,00	5,80	6.90	x
68	Nguyễn Công	Danh	19154020	29/04/2001	5,00	2,50	3.80	
69	Phan Văn Hữu	Danh	21145015	27/04/2003	6,80	,90	3.90	
70	Võ Công	Danh	18115014		6,80	10,00	8.40	x
71	Võ Thành	Danh	18153011	04/03/2000	7,00	7,50	7.30	x
72	Lê Thị Kiều	Diễm	20125354	17/01/2002	6,60	2,00	4.30	
73	Nguyễn Ngọc Bích	Diễm	20125355	01/01/2002	6,20	7,00	6.60	x
74	Nguyễn Thị Xuân	Diệp	20123122	20/09/2002	6,60	7,00	6.80	x
75	Nguyễn Hồng	Diệu	19125050	18/01/2001	7,00	6,50	6.80	x
76	Hồ Hữu	Dự	19117014	11/10/2001	5,00	3,50	4.30	
77	Dương Hoàng	Dương	21135261	03/10/2003	5,80	8,00	6.90	x
78	Huỳnh Ngọc Thuỳ	Dương	21126037	06/07/2003	7,20	5,00	6.10	x
79	Đỗ Bình	Dương	21145132	02/07/2003	6,20	8,00	7.10	x
80	Đoàn Bình	Dương	21123225	13/06/2003	7,80	6,50	7.20	x
81	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20139022	16/08/2002	6,40	3,50	5.00	
82	Phan Thị Thùy	Dương	20122281	09/04/2002	6,80	2,90	4.90	
83	Châu Phương	Dung	21123222	23/11/2003	6,80	8,30	7.60	x
84	NGÔ NGUYỄN XUÂN	DUNG	22112063	07/10/2004	7,40	5,50	6.50	x
85	Nguyễn Thị	Dung	18117009		6,40	1,50	4.00	
86	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	16112254	20/01/1998	6,00	7,00	6.50	x
87	Sung Tuyết	Dung	18125058	13/09/2000	6,80	6,30	6.60	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	Trịnh Ngọc	Dung	20155090	18/09/2002	8,20	5,00	6.60	x
89	Trịnh Thị	Dung	19123020	02/07/2001	5,60	3,50	4.60	
90	Huỳnh Quốc	Dũng	19118043	10/06/2001	3,40	2,50	3.00	
91	Đinh Quốc	Dũng	18154027	11/04/2000	5,40	6,50	6.00	x
92	Nguyễn Quốc	Dũng	19122378	18/09/2001	5,80	5,00	5.40	x
93	Lê Đình	Duy	19138015	17/11/2000	6,60	7,00	6.80	x
94	Lê Thị Thúy	Duy	20135057	23/12/2002	7,20	6,50	6.90	x
95	Nguyễn Thanh	Duy	16149017	24/03/1998	5,60	,00	2.80	
96	Nguyễn Thành	Duy	19116030	23/03/2000	7,00	4,00	5.50	
97	Nguyễn Phương	Duyệt	15153014	15/01/1997	3,40	1,00	2.20	
98	Lê Mỹ	Duyên	21123024	23/09/2003	5,20	6,00	5.60	x
99	Lê Thị	Duyên	21123226	05/07/2003	7,40	3,40	5.40	
100	NGUYỄN HUỲNH MỸ	DUYÊN	22120034	18/12/2004	5,00	4,00	4.50	
101	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	20125376	19/01/2002	6,00	3,40	4.70	
102	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	20122291	13/01/2002	8,20	5,00	6.60	x
103	Nguyễn Thùy	Duyên	19116162	10/09/2001	7,40	7,00	7.20	x
104	Phan Hoài Nhã	Duyên	20122293	08/09/2002	7,40	5,00	6.20	x
105	Phan Thị Mỹ	Duyên	21145139	07/09/2003	6,40	3,50	5.00	
106	Nguyễn Thị	Gia	20122295	25/06/2002	3,80	3,50	3.70	
107	Lê Hoàng	Giang	17112041	24/04/1999	4,80	1,50	3.20	
108	Nguyễn An	Giang	21111031	12/08/2003	7,00	5,50	6.30	x
109	Trần Đinh Hương	Giang	20124298	06/11/2002	6,20	2,50	4.40	
110	Thổ Thị Ngọc	Giàu	19125075	13/06/2001	8,20	7,00	7.60	x
111	Lê Minh	Hậu	19138018	20/05/2001	7,00	8,50	7.80	x
112	Nguyễn Thị Bích	Hậu	19125092	17/05/2001	4,40	3,30	3.90	
113	Bùi Ngọc Bảo	Hân	21122079	13/10/2003	6,20	5,00	5.60	x
114	Huỳnh Ngọc	Hân	17112049	26/06/1998	6,60	9,90	8.30	x
115	Lê Thị Ngọc	Hân	20125281	10/07/2002	6,80	1,50	4.20	
116	Nguyễn Lý Gia	Hân	20124307	11/09/2002	4,60	,00	2.30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Nguyễn Thị Kim	Hân	20125390	05/10/2002	6,60	4,30	5.50	
118	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	20120186	11/02/2002	6,20	5,00	5.60	x
119	Phạm Ngọc	Hân	19123219	02/09/2001	6,20	5,50	5.90	x
120	Trần Thị Kiều	Hân	21111040	30/08/2003	6,80	1,50	4.20	
121	Trần Thị Ngọc	Hân	20124040	02/02/2002	6,00	6,50	6.30	x
122	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	19155019	10/01/2001	4,80	2,00	3.40	
123	Đặng Thị	Hằng	21126328	16/04/2003	7,00	6,00	6.50	x
124	Nguyễn Ngọc Thu	Hằng	21113177	12/10/2003	6,80	6,80	6.80	x
125	Nguyễn Thị	Hằng	19123220	02/02/2001	6,40	5,00	5.70	x
126	Nguyễn Thị Phương	Hằng	19125089	27/08/2001	5,00	7,00	6.00	x
127	Lê Phước	Hạnh	20125032	27/11/2002	6,40	2,40	4.40	
128	Đào Hoàng	Hạnh	18111038		7,00	6,50	6.80	x
129	Ngô Thanh	Hạnh	18126039	03/05/2000	6,20	8,00	7.10	x
130	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	21126330	16/11/2003	7,20	4,00	5.60	
131	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	21126331	16/11/2003	6,80	4,00	5.40	
132	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	19120053	20/11/2001	6,20	5,90	6.10	x
133	Nguyễn Đỗ	Hanh	18113192		6,20	2,40	4.30	
134	Đỗ Lê Thu	Hà	19111028	15/10/2001	5,60	5,50	5.60	x
135	Nguyễn Thị Hồng	Hà	20122301	29/05/2002	6,80	5,00	5.90	x
136	Trần Thị Thanh	Hà	20125387	04/04/2002	5,00	5,40	5.20	x
137	Hồ Sĩ	Hào	20124310	15/06/2002	8,00	5,00	6.50	x
138	Nguyễn Trần Anh	Hào	21135272	02/02/2003	5,80	3,40	4.60	
139	Trần Dân	Hào	20145111	01/06/2002	4,80	1,40	3.10	
140	Đỗ Đại	Hải	20115197	08/09/2002	4,60	1,50	3.10	
141	Trần An	Hải	19123268	18/03/2001	5,40	3,00	4.20	
142	Hoàng Ngọc	Hảo	15113264	15/01/1997	4,80	1,50	3.20	
143	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	19112249	08/09/2001	7,00	9,00	8.00	x
144	Phạm Thị Khánh	Hảo	20125401	08/11/2002	6,60	6,40	6.50	x
145	Phan Văn	Hảo	19120057	29/05/2000	5,60	5,00	5.30	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Đỗ Minh	Hiền	16111054	16/03/1997	5,40	7,00	6.20	x
147	Ngô Ngọc	Hiền	21122093	24/03/2003	6,20	8,00	7.10	x
148	Nguyễn Thanh	Hiền	19112061	20/10/2001	5,80	3,50	4.70	
149	Nguyễn Thị	Hiền	16112544	25/04/1998	6,80	5,00	5.90	x
150	Trần Thanh	Hiền	19128043	15/01/2001	4,20	2,40	3.30	
151	Trương Thị Thu	Hiền	21120385	04/10/2003	6,20	4,40	5.30	
152	Đoàn Đức	Hiển	21129653	06/05/2003	4,00	7,00	5.50	
153	Nguyễn Duy	Hiển	21126340	14/11/2002	6,20	3,90	5.10	
154	Bùi Quang	Hiếu	15120049	23/10/1997	4,40	4,90	4.70	
155	Nguyễn Minh	Hiếu	21111244	02/05/2003	6,20	5,90	6.10	x
156	Nguyễn Thanh	Hiếu	21120386	04/03/2003	5,80	4,40	5.10	
157	Phạm Ngọc	Hiếu	21139295	25/02/2003	1,40	5,40	3.40	
158	Trầntrọng	Hiếu	17149053	30/11/1997	5,60	6,50	6.10	x
159	Võ Chí	Hiếu	20111197	24/02/2002	4,80	1,40	3.10	
160	Cao Nguyệt	Hoa	20120191	15/06/2002	5,40	,00	2.70	
161	Lê Thị Mai	Hoa	20123084	28/11/2002	6,60	7,40	7.00	x
162	Nguyễn Thị Đào	Hoa	20125043	01/02/2002	6,60	6,50	6.60	x
163	Trương Việt	Hoa	20125414	10/09/2002	4,00	3,40	3.70	
164	Cil K'	Hồng	19125111	15/01/2001	7,00	4,40	5.70	
165	Nguyễn Thị	Hồng	21126352	21/09/2003	4,40	,40	2.40	
166	Nguyễn Thị Thu	Hồng	21129669	01/01/2003	6,40	3,40	4.90	
167	Phạm Thị Thu	Hồng	20123136	12/11/2002	5,60	3,50	4.60	
168	Trần Thị	Hồng	20112238	12/07/2002	5,80	,00	2.90	
169	Cao Thuận	Hoài	19112068	24/10/2001	6,80	9,50	8.20	x
170	Nguyễn Thị	Hoài	19112070	27/05/1998	6,60	5,90	6.30	x
171	Tôn Thị	Hoài	21123230	04/11/2003	6,80	4,40	5.60	
172	Phạm Dương Bảo	Hoàn	18111041		5,60	1,50	3.60	
173	Nguyễn Huy	Hoàng	21126350	03/11/2003	4,60	4,00	4.30	
174	Trần Minh	Hoàng	19124101	12/01/2001	5,60	7,50	6.60	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	Đào Thị Bích	Hộp	20122324	15/11/2002	5,40	3,00	4.20	
176	Nguyễn Khánh	Hưng	20111204	20/02/2002	5,00	,50	2.80	
177	Nguyễn Đức	Hưng	20124327	18/12/2002	4,60	3,00	3.80	
178	Nguyễn Văn	Hưng	21145150	06/12/2003	3,60	4,00	3.80	
179	Võ Ngọc	Hưng	20115051	16/05/2002	5,80	1,50	3.70	
180	Phạm Thanh	Hòa	21129664	22/05/2003	4,80	6,00	5.40	
181	Phan Thị Mỹ	Hòa	20125417	17/05/2002	5,00	4,00	4.50	
182	Trần Thụy Ngọc	Hòa	20122320	22/02/2002	5,60	2,90	4.30	
183	Trương Thị	Hòa	21149020	06/06/2003	4,60	,00	2.30	
184	Võ Thị Khánh	Hòa	21123229	16/12/2003	7,00	8,40	7.70	x
185	Lê Thị	Hương	20145114	23/11/2002	6,20	3,90	5.10	
186	Lê Thị Hoài	Hương	20125427	09/01/2002	5,00	7,00	6.00	x
187	Phạm Lan	Hương	18112075		5,20	5,00	5.10	x
188	Phạm Thị Thu	Hương	18112076		7,20	7,80	7.50	x
189	TRẦN HỒ XUÂN	HƯƠNG	22129095	22/01/2004	5,20	1,90	3.60	
190	Lê Thị	Hường	20145116	09/09/2002	4,80	,00	2.40	
191	Đoàn Thị Thu	Hường	19113060	24/07/2001	6,60	6,30	6.50	x
192	Trương Thị Mỹ	Hường	21113024	25/05/2003	5,40	5,40	5.40	x
193	Vũ Thị	Hường	19115047	28/10/2001	6,60	3,00	4.80	
194	Huỳnh Chí	Hướng	19145031	11/06/2001	5,20	3,40	4.30	
195	Trần Lê	Huấn	18138030	01/01/2000	5,20	2,40	3.80	
196	Bùi Thị	Huệ	19126057	13/02/2001	7,40	6,90	7.20	x
197	Phạm Thị Thu	Huệ	20112240	30/04/2002	5,60	1,00	3.30	
198	Nguyễn Công	Hùng	20124325	25/11/2002	3,80	1,50	2.70	
199	Nguyễn Văn	Hùng	19164008	28/10/2001	5,00	6,00	5.50	x
200	Sỳ Quang	Hùng	17115044	07/09/1999	5,40	5,00	5.20	x
201	Võ Phi	Hùng	19124106	02/06/2001	3,20	,40	1.80	
202	BÙI DUY	HUY	22123049	11/11/2004	6,60	7,50	7.10	x
203	Dương Thiện	Huy	18127021	04/11/2000	3,60	,50	2.10	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Đỗ Huỳnh Đức	Huy	17112076	16/09/1999	7,20	4,40	5.80	
205	Đỗ Đình	Huy	17112286	08/01/1999	7,80	7,50	7.70	x
206	Đoàn Gia	Huy	20126256	23/09/2002	6,00	7,50	6.80	x
207	Nguyễn Bá Hoàng	Huy	19124114	10/07/2001	4,20	,00	2.10	
208	Nguyễn Đức	Huy	19120080	06/08/2001	5,00	6,00	5.50	x
209	Nguyễn Phúc	Huy	21126073	21/02/2003	4,60	5,00	4.80	
210	Nguyễn Quang	Huy	18111049		6,00	4,40	5.20	
211	Nguyễn Văn	Huy	21111052	14/02/2003	6,80	4,40	5.60	
212	Phạm Quốc	Huy	20112244	30/05/2001	5,20	4,40	4.80	
213	Phan Lê Ngọc	Huy	20118175	14/05/2002	4,80	,00	2.40	
214	Trần Gia	Huy	20115211	04/08/2002	5,20	2,50	3.90	
215	Trần Gia	Huy	20111211	24/03/2002	5,40	,00	2.70	
216	Trần Ngọc	Huy	20120202	30/04/2002	5,80	3,40	4.60	
217	Võ Thanh	Huy	18116031		6,20	2,90	4.60	
218	Lã Thị Ngọc	Huyền	18124055	01/07/2000	4,40	2,40	3.40	
219	Nguyễn Thị	Huyền	20125438	31/03/2002	6,80	3,90	5.40	
220	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18163016	28/10/2000	6,80	6,40	6.60	x
221	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	21126364	19/09/2003	5,20	5,50	5.40	x
222	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	21124578	03/05/2003	6,40	1,40	3.90	
223	Trần Thị Ngọc	Huyền	21116028	22/10/2003	6,00	4,40	5.20	
224	Trần Thị Lệ	Huyên	21115156	19/01/2003	5,40	3,90	4.70	
225	Nguyễn Hải	Huỳnh	18164013	29/01/2000	6,00	5,00	5.50	x
226	Nguyễn Văn	Huỳnh	21129689	14/01/2003	5,40	2,50	4.00	
227	Phạm Mỹ	Huỳnh	17120066	05/12/1999	4,20	3,00	3.60	
228	Võ Thị Mộng	Huỳnh	21126078	27/10/2003	6,00	5,00	5.50	x
229	H Đao	Kbuôr	15124399	12/12/1996	3,80	5,00	4.40	
230	Ngô Tuấn	Kiệt	19116059	10/02/2000	5,60	5,80	5.70	x
231	Nguyễn Hữu	Kiệt	21145036	25/09/2003	4,40	1,50	3.00	
232	Hoàng Kim Thiên	Kiều	20145124	06/09/2002	5,00	1,00	3.00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	20125465	11/02/2002	7,40	7,90	7.70	x
234	Cao Thiên	Kim	21125159	21/05/2003	5,80	3,90	4.90	
235	Lê Hoàng	Kim	19125144	02/04/2001	5,40	4,00	4.70	
236	Bùi Văn	Khang	20116042	09/09/2002	6,60	4,30	5.50	
237	Lý Văn	Khang	21120090	05/10/2003	4,20	,00	2.10	
238	Nguyễn Hữu	Khang	19112083	31/08/2001	6,00	6,00	6.00	x
239	Nguyễn Nhật	Khang	18126227	30/07/2000	5,80	1,50	3.70	
240	Nguyễn Văn	Khang	20135068	11/08/2002	4,00	,00	2.00	
241	Phạm Vĩ	Khang	19113069	21/01/2001	5,40	4,40	4.90	
242	Trương Vĩnh	Khang	19125133	05/11/2001	7,60	10,00	8.80	x
243	Đỗ Hồng	Khanh	20145121	14/09/2002	4,40	1,40	2.90	
244	Trần Hoàng Mai	Khanh	20125052	23/01/2002	7,00	7,00	7.00	x
245	Lê Duy	Khánh	19117033	19/09/2001	3,40	,00	1.70	
246	Nguyễn Hoàng	Khánh	19122086	13/01/2001	4,80	,00	2.40	
247	Nguyễn Hoàng	Khánh	20124342	27/08/2002	7,00	7,00	7.00	x
248	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	22113029	10/03/2004	3,80	1,50	2.70	
249	Trần Như	Khiết	19120086	01/05/2001	5,00	6,00	5.50	x
250	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	21112478	02/12/2003	5,60	5,40	5.50	x
251	Nguyễn Đăng	Khoa	20124344	08/02/2002	4,80	4,40	4.60	
252	Nguyễn Trọng Anh	Khoa	19113072	22/12/2001	3,80	,00	1.90	
253	Trịnh Đăng	Khoa	19124129	04/02/2001	5,20	2,40	3.80	
254	Nguyễn Ngọc Phúc	Lâm	21112488	24/01/2003	4,00	3,00	3.50	
255	Nguyễn Văn	Lâm	18138048	03/02/2000	4,20	2,90	3.60	
256	Hà Thị Chấn	Lam	20123140	15/07/2002	5,60	1,40	3.50	
257	Lê Nguyễn Y	Lam	21122136	22/06/2003	7,20	6,50	6.90	x
258	Nguyễn Lê Phương	Lam	21149034	01/11/2003	6,00	5,40	5.70	x
259	Võ Thị Thanh	Lam	19125146	03/01/2001	5,60	8,00	6.80	x
260	Đặng Thị	Lan	18126076	01/02/2000	6,20	6,00	6.10	x
261	Đoàn Thị Hoa	Lài	19112088	16/09/2001	7,00	5,90	6.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Phạm Thị Ngọc	Liễu	20145040	21/05/2002	5,80	6,00	5.90	x
263	Phạm Thị Thanh	Liễu	21113214	08/03/2003	6,60	3,50	5.10	
264	Phạm Thị Mỹ	Liên	18155042	20/04/2000	5,40	4,00	4.70	
265	Phạm Thị Kim	Liên	19125151	28/06/2001	7,00	5,00	6.00	x
266	Lê Thị Kim	Linh	20124359	05/08/2002	6,20	1,40	3.80	
267	Lê Thị Mỹ	Linh	17132032	08/04/1999	5,40	,00	2.70	
268	Lê Thị Ngọc	Linh	20116213	16/02/2002	6,60	7,90	7.30	x
269	Lê Thị Phương	Linh	16122155	04/05/1998	5,00	6,50	5.80	x
270	Lương Thị Diệu	Linh	20122362	10/03/2002	7,00	1,90	4.50	
271	Lương Thị Thùy	Linh	21112496	23/02/2003	5,80	5,90	5.90	x
272	Đặng Thị Ngọc	Linh	20123144	12/09/2002	7,60	4,50	6.10	
273	Nguyễn Chí	Linh	21113215	23/10/2003	6,20	3,60	4.90	
274	Nguyễn Lê Phương	Linh	21111277	21/08/2003	6,40	5,40	5.90	x
275	Nguyễn Nhã	Linh	21126391	21/11/2003	6,20	3,00	4.60	
276	Nguyễn Phương	Linh	15120086	17/11/1997	4,80	3,00	3.90	
277	Nguyễn Thị Diệu	Linh	20125483	29/08/2002	6,60	6,50	6.60	x
278	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20124362	27/12/2002	5,60	3,00	4.30	
279	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21124396	08/04/2003	5,60	1,00	3.30	
280	Trần Võ Khánh	Linh	18112100		4,60	4,30	4.50	
281	Võ Thị Kiều	Linh	21122147	20/12/2003	6,60	7,00	6.80	x
282	Lê Tấn	Lộc	21129736	31/03/2003	5,60	3,50	4.60	
283	Lê Thành	Lộc	17112107	14/07/1999	7,00	8,50	7.80	x
284	Lương Xuân	Lộc	20164004	08/04/2002	3,40	1,90	2.70	
285	Phạm Phú	Lộc	19117040	06/02/2001	4,80	2,00	3.40	
286	Thi Bá	Lộc	17128071	03/02/1999	4,20	1,90	3.10	
287	Võ Tiến	Lộc	20126296	18/11/2002	4,40	2,40	3.40	
288	Lưu Kim	Loan	20125492	22/09/2002	6,80	3,10	5.00	
289	Nguyễn Thị Kim	Loan	20111231	08/05/2002	6,00	1,90	4.00	
290	Nguyễn Thị Thu	Loan	19125169	15/04/2001	7,20	5,50	6.40	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Phan Thị Yến	Loan	19125171	14/08/2001	5,80	2,40	4.10	
292	Trần Thị Châu	Loan	19128084	12/01/2001	7,20	9,00	8.10	x
293	Bùi Tấn	Lực	20125504	25/06/2002	4,80	5,00	4.90	
294	Hồ Thanh	Long	18138052	10/06/2000	5,00	3,40	4.20	
295	Đặng Vũ Phi	Long	18113080		5,80	3,90	4.90	
296	Nguyễn Minh	Long	18112103		4,40	3,00	3.70	
297	Nguyễn Ngọc Thiên	Long	21122608	28/07/2003	4,80	2,50	3.70	
298	Nguyễn Sỹ Thành	Long	16149170	21/11/1998	4,20	,80	2.50	
299	NGUYỄN THANH	LONG	22155055	27/04/2004	3,60	2,00	2.80	
300	Nguyễn Thanh	Long	18112104		4,80	5,00	4.90	
301	Tô Hoàng	Long	16126087	28/08/1998	3,80	6,00	4.90	
302	Nguyễn Thị Thùy	Lương	20155110	01/05/2002	5,00	,00	2.50	
303	Trần Thị	Lưu	19139080	10/02/2001	5,60	4,00	4.80	
304	Lê Văn	Lợi	15125117	10/08/1996	6,60	5,50	6.10	x
305	Trà Minh	Lợi	21111074	06/01/2003	6,20	,00	3.10	
306	Vũ Minh	Lợi	18127029	21/04/2000	4,00	1,50	2.80	
307	Nguyễn Chí	Luân	20125500	07/04/2002	4,80	2,50	3.70	
308	Nguyễn Minh	Luân	20139253	28/02/2002	3,80	1,00	2.40	
309	Nguyễn Minh	Luân	19116068	29/03/2001	4,40	1,40	2.90	
310	Nguyễn Quang	Luân	20139254	10/03/2002	4,80	,50	2.70	
311	Nguyễn Thị Khánh	Ly	21122614	20/07/2003	7,00	5,90	6.50	x
312	Nguyễn Quang	Mẩn	20122383	19/11/2002	6,40	5,50	6.00	x
313	Ngô Hoàng	Mai	21126405	11/12/2003	5,60	5,00	5.30	x
314	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	21157078	05/12/2003	6,00	6,40	6.20	x
315	Nguyễn Thị Xuân	Mai	21120127	11/05/2003	7,20	7,50	7.40	x
316	Nguyễn Xuân	Mai	18111071		6,20	2,90	4.60	
317	Phạm Khánh	Mai	19112105	20/08/2001	6,20	8,50	7.40	x
318	Trần Thị Ngọc	Mai	20125513	02/02/2002	5,60	5,00	5.30	x
319	Huỳnh Thị Trà	Mi	21122159	14/01/2003	5,60	3,80	4.70	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	Kiều Đặng Quỳnh	Mi	20139255	17/06/2002	5,00	2,00	3.50	
321	Đặng Văn	Minh	17112400	19/10/1998	6,20	,00	3.10	
322	Đoàn Quang	Minh	19113095	25/01/2001	4,80	2,40	3.60	
323	Ngô Thanh	Minh	20111239	30/12/2001	4,80	3,40	4.10	
324	Nguyễn Thị Bình	Minh	21129758	14/11/2003	7,40	4,00	5.70	
325	Nguyễn Trương Quốc	Minh	21124412	26/09/2003	5,40	2,00	3.70	
326	Võ Văn	Minh	19138046	16/01/2001	5,80	3,00	4.40	
327	Nguyễn Thị Ánh	Muội	19122132	03/04/2001	4,20	1,50	2.90	
328	Lê Giáng	My	21125204	06/02/2003	6,60	7,40	7.00	x
329	Đàm Thị Trà	My	21112522	03/10/2003	6,60	5,00	5.80	x
330	Nguyễn Thị Diễm	My	20124093	18/05/2002	5,40	,90	3.20	
331	Nguyễn Thị Kiều	My	19125188	14/09/2000	5,20	5,00	5.10	x
332	Phạm Thị Yến	My	20112283	02/12/2002	6,40	5,90	6.20	x
333	Quách Huỳnh Diễm	My	21122172	19/05/2003	6,40	5,00	5.70	x
334	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	19122349	16/04/2001	5,60	3,50	4.60	
335	Nguyễn Na	Na	17137046	09/03/1999	5,80	5,40	5.60	x
336	Nguyễn Huyền	Na	19125192	22/04/2001	4,60	4,90	4.80	
337	Thân Trọng	Đặng	17111019	10/04/1999	6,00	4,40	5.20	
338	Đặng Lê Hải	Đăng	19113020	25/10/2001	5,40	6,00	5.70	x
339	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	21112034	24/09/2003	6,20	6,40	6.30	x
340	Phạm Hải	Đăng	20153060	30/07/2002	6,20	6,40	6.30	x
341	Đặng Quốc	Đại	21126261	02/08/2003	6,20	3,40	4.80	
342	Nguyễn Chí	Đại	15132010	25/06/1996	5,00	,90	3.00	
343	Hồ Trí	Đạt	16111027	22/12/1998	4,60	,00	2.30	
344	Mã Tuấn	Đạt	21124028	23/12/2003	6,80	8,50	7.70	x
345	Đoàn Trọng	Đạt	21145124	19/05/2003	7,20	6,00	6.60	x
346	Nguyễn Thành	Đạt	17111022	01/07/1999	6,40	3,90	5.20	
347	Nguyễn Quốc	Đạt	20124281	14/10/2002	5,20	,40	2.80	
348	Phan Nguyễn Thành	Đạt	20126212	05/05/2002	6,00	6,50	6.30	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
349	Thi Tấn	Đạt	20116017	27/11/2002	5,40	5,80	5.60	x
350	Trần Hữu	Đạt	18164003	06/01/2000	6,00	8,50	7.30	x
351	Trần Văn Nhật	Đạt	20112202	17/08/2002	6,60	7,00	6.80	x
352	Trương Tấn	Đạt	20139189	15/03/2002	7,00	8,00	7.50	x
353	Đặng Nguyễn Nhật	Nam	20149049	04/04/2002	6,80	3,00	4.90	
354	Nguyễn Hoài	Nam	19118150	20/05/2001	5,00	2,40	3.70	
355	Nguyễn Hoàng	Nam	19128099	18/03/2001	3,40	,00	1.70	
356	Nguyễn Lại Quỳnh	Nam	20111240	01/02/2002	5,40	5,00	5.20	x
357	Trần Duy Nhật	Nam	19118151	20/02/2001	5,00	3,90	4.50	
358	Trần Nhật	Nam	20122396	16/05/2002	6,40	6,00	6.20	x
359	Võ Hồng	Nam	18114031		3,60	3,90	3.80	
360	Võ Lâm Hải	Nam	19126251	07/03/2001	5,40	1,90	3.70	
361	Dương Thị Hồng	Đào	21145122	15/10/2003	7,00	3,80	5.40	
362	Võ Thị Bích	Đào	21126298	10/01/2003	7,20	6,00	6.60	x
363	Nguyễn Thị Hằng	Ni	16122256	01/01/1996	7,20	5,90	6.60	x
364	Phan Thế	Điền	21123220	23/09/2003	6,40	4,00	5.20	
365	Nguyễn Thị	Ninh	19125270	17/09/2001	5,00	1,50	3.30	
366	Nguyễn Hoàng	Đồng	18164004	24/08/2000	7,00	7,50	7.30	x
367	Đoàn Nhất	Định	17112317	19/08/1999	4,20	2,90	3.60	
368	Trần Thị	Nữ	20125613	13/07/2002	5,40	3,40	4.40	
369	Nguyễn Thành	Được	19111021	16/05/2001	4,40	4,00	4.20	
370	Hồ Minh	Đường	21112049	17/10/2003	3,60	,50	2.10	
371	Cao Minh	Đức	19116023	10/08/2001	5,20	3,00	4.10	
372	Nguyễn Hữu	Đức	17154019	30/09/1998	5,00	2,00	3.50	
373	Nguyễn Minh	Đức	20125361	10/06/2002	5,20	5,00	5.10	x
374	Huỳnh Ngọc	Đủ	16112818	14/03/1998	5,00	6,00	5.50	x
375	Huỳnh	Nga	19122143	19/07/2001	5,60	3,50	4.60	
376	Huỳnh Nguyễn Lệ	Nga	18127032	01/01/2000	4,60	1,00	2.80	
377	Lê Thị Tuyết	Nga	19126252	14/05/2001	5,20	4,40	4.80	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
378	Đặng Thị	Nga	21122633	11/04/2003	5,60	7,00	6.30	x
379	Đào Thị Bích	Nga	19122142	30/05/2001	4,80	2,50	3.70	
380	Nguyễn Thị	Nga	20122398	18/11/2002	6,60	5,50	6.10	x
381	Nguyễn Thị Hồng	Nga	21149196	19/08/2003	5,80	6,50	6.20	x
382	Nguyễn Thị Thúy	Nga	19163021	13/04/2001	7,40	7,40	7.40	x
383	Hà Thanh	Ngân	20128213	19/12/2002	5,80	5,00	5.40	x
384	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	20117102	18/11/2002	4,40	,90	2.70	
385	Huỳnh Thị Kim	Ngân	20123165	13/11/2002	7,60	5,50	6.60	x
386	Lê Dương Hoàng	Ngân	19123269	05/12/2001	7,00	5,90	6.50	x
387	Đoàn Thúy	Ngân	19112116	06/01/2001	6,60	7,00	6.80	x
388	Ngô Thị Thu	Ngân	21126415	05/10/2003	4,20	7,30	5.80	
389	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	20127123	23/05/2002	2,60	1,00	1.80	
390	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21111298	14/07/2003	6,40	9,00	7.70	x
391	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21139356	26/02/2003	6,20	1,50	3.90	
392	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	20120225	17/10/2002	5,60	1,00	3.30	
393	Nguyễn Trà Kim	Ngân	18125205	09/03/2000	6,80	5,00	5.90	x
394	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	20111059	12/02/2002	3,40	1,00	2.20	
395	Phan Thị Kim	Ngân	19123074	01/07/2001	5,60	5,00	5.30	x
396	Trần Kim	Ngân	19124174	22/09/2001	4,80	4,50	4.70	
397	Trần Thị Hồng	Ngân	20139263	29/04/2002	5,40	5,40	5.40	x
398	Trần Thị Kim	Ngân	20122409	25/07/2002	5,80	1,00	3.40	
399	Võ Trần Kim	Ngân	20139267	10/01/2002	5,40	2,50	4.00	
400	Nguyễn Ngọc	Ngà	21120439	30/01/2003	7,00	4,00	5.50	
401	Lý	Nghé	15118070	/ /1994	5,20	4,50	4.90	
402	Huỳnh Thị Xuân	Nghi	20124398	13/09/2002	5,40	2,50	4.00	
403	Đặng Hồng	Nghi	21145044	25/06/2003	4,00	2,00	3.00	
404	Huỳnh Phạm Chánh	Nghĩa	19138050	02/03/2001	5,40	7,50	6.50	x
405	Nguyễn Trọng	Nghĩa	19138051	12/11/2001	3,00	,50	1.80	
406	Phan Trung	Nghĩa	21129795	29/09/2003	5,40	2,50	4.00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
407	Phan Phi	Ngư	17112379	09/11/1999	6,00	3,50	4.80	
408	Bùi Thị Minh	Ngọc	18112132		6,20	2,00	4.10	
409	Lê Thị	Ngọc	19125216	13/08/2001	5,80	3,00	4.40	
410	Lê Thị Như	Ngọc	20145138	22/08/2002	5,40	6,50	6.00	x
411	Đặng Tuấn	Ngọc	19116081	02/02/2001	5,80	,00	2.90	
412	Đoàn Thị Kim	Ngọc	19125213	02/02/2001	5,00	3,00	4.00	
413	NGÔ NHƯ	NGỌC	22120106	01/01/2002	4,40	1,50	3.00	
414	Nguyễn Quỳnh Như	Ngọc	20139271	02/01/2002	6,00	6,90	6.50	x
415	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	19155059	02/02/2001	6,20	3,50	4.90	
416	Nguyễn Yến	Ngọc	21120447	08/01/2003	5,80	5,50	5.70	x
417	Phạm Như	Ngọc	20124118	20/08/2002	4,60	1,50	3.10	
418	Phạm Thị Bích	Ngọc	21135104	20/02/2003	5,00	3,50	4.30	
419	Trần Thị	Ngọc	20123170	06/01/2002	5,40	4,50	5.00	
420	Trương Thị Yến	Ngọc	19149054	28/01/2001	5,20	7,00	6.10	x
421	Hồ Thị Thu	Nguyệt	21113241	06/02/2003	5,20	5,50	5.40	x
422	Nguyễn Lê Như	Nguyệt	21112550	06/04/2003	6,00	5,50	5.80	x
423	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	20122423	11/10/2002	6,00	3,00	4.50	
424	Ngô Thị Thanh	Nguyên	20112303	26/10/2002	5,40	4,00	4.70	
425	Nguyễn Bảo Trí	Nguyên	20125568	11/11/2002	6,40	8,50	7.50	x
426	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	21123255	09/08/2003	6,00	6,00	6.00	x
427	Nguyễn Trung	Nguyên	21139364	07/11/2003	6,40	4,00	5.20	
428	Vũ Hoàng Thảo	Nguyên	14112210	01/02/1996	6,40	6,50	6.50	x
429	Nguyễn Minh	Nhật	19125235	27/09/2001	5,80	3,00	4.40	
430	Nguyễn Phước	Nhật	18113107		6,40	9,00	7.70	x
431	Trần Hồ Anh	Nhật	21118104	10/12/2003	3,60	,00	1.80	
432	Huỳnh Hiếu	Nhân	21112158	09/11/2003	5,40	2,50	4.00	
433	Lê Trọng	Nhân	21145179	27/01/2003	4,20	,00	2.10	
434	Lý Thanh	Nhân	19153048	11/02/2001	5,80	3,00	4.40	
435	Đặng Đức	Nhân	20139279	23/10/2002	6,40	4,50	5.50	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
436	Đặng Nghĩa	Nhân	19138052	07/11/2001	3,20	1,00	2.10	
437	Nguyễn Bá	Nhân	16126120	01/01/1998	5,40	4,00	4.70	
438	Nguyễn Hoài	Nhân	21124438	06/05/2003	3,40	5,00	4.20	
439	Trần Thanh	Nhân	18126114	11/02/2000	5,00	1,50	3.30	
440	Văn Thị Thanh	Nhã	18113104		6,60	5,50	6.10	x
441	Ngô Thị Thúy	Nhàn	21149211	27/12/2003	5,60	4,00	4.80	
442	Cao Thị Yến	Nhi	19125237	02/08/2001	6,00	4,00	5.00	
443	Hồ Thị	Nhi	18113108		7,80	5,90	6.90	x
444	Lê Châu Minh	Nhi	19124197	16/04/2001	5,80	5,50	5.70	x
445	Lê Đoàn Bảo	Nhi	15120109	03/01/1997	4,40	1,00	2.70	
446	Đinh Hoàng Châu	Nhi	18122161		5,80	6,00	5.90	x
447	Đoàn Cẩm	Nhi	21139376	13/11/2003	5,40	5,50	5.50	x
448	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17126100	30/04/1999	6,40	5,00	5.70	x
449	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	21115182	01/04/2003	5,80	1,50	3.70	
450	Phan Ngọc	Nhi	21122227	09/12/2003	5,40	1,00	3.20	
451	Thạch Lê Bích	Nhi	18125522	04/12/1999	5,40	2,50	4.00	
452	Trầm Thiên	Nhi	21122659	20/02/2003	5,40	7,00	6.20	x
453	Trần Ngọc	Nhi	19125248	05/08/2001	7,20	7,00	7.10	x
454	Trình Thị Yến	Nhi	20125590	05/08/2002	5,20	5,00	5.10	x
455	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	21115055	05/03/2003	5,60	1,50	3.60	
456	Dương Thị Quỳnh	Như	19125254	21/08/2001	4,40	1,50	3.00	
457	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	17126104	29/09/1999	3,60	2,00	2.80	
458	Lê Thị Huỳnh	Như	19125257	08/01/2001	6,60	6,50	6.60	x
459	Lê Thị Quỳnh	Như	20149199	20/10/2002	4,60	,00	2.30	
460	Đỗ Thị Huỳnh	Như	20149196	12/03/2002	5,00	1,50	3.30	
461	Ngô Hoàng	Như	19124202	08/02/2001	5,60	1,50	3.60	
462	Nguyễn Huỳnh	Như	21122660	05/04/2003	6,20	7,50	6.90	x
463	Nguyễn Khiêm Phương Hoàn	Như	20125100	22/06/2002	6,00	3,50	4.80	
464	Nguyễn Thị Ái	Như	21122234	19/10/2003	7,20	8,00	7.60	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
465	Nguyễn Thị Ngọc	Như	20120240	21/10/2002	6,40	5,50	6.00	x
466	Phan Thị Quỳnh	Như	20123176	21/12/2002	6,20	5,50	5.90	x
467	Trịnh Thị Tiến	Như	20122442	31/12/2002	5,80	7,00	6.40	x
468	Dương Nguyễn Cẩm	Nhung	21149223	20/11/2003	7,20	4,00	5.60	
469	Huỳnh Thị Ngọc	Nhung	20123046	01/06/2002	5,40	1,00	3.20	
470	Đỗ Hồng	Nhung	19112139	28/01/2001	5,60	5,50	5.60	x
471	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	15124204	04/08/1997	4,40	1,50	3.00	
472	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21122245	03/12/2003	7,20	8,00	7.60	x
473	Nguyễn Trần Hồng	Nhung	19123105	03/06/2001	4,60	4,40	4.50	
474	Trần Thị Bích	Nhung	19139122	19/12/2001	5,00	2,50	3.80	
475	Nguyễn Thị Diễm	Oanh	21149228	07/10/2003	4,00	,00	2.00	
476	Chu Thị Ngọc	Ơn	20122454	11/01/2002	6,20	5,00	5.60	x
477	Lê Thị Hồng	Phấn	21112583	26/12/2003	6,80	3,50	5.20	
478	NGÔ VĂN	PHÁT	22123109	15/04/2004	6,80	7,50	7.20	x
479	Nguyễn Tấn	Phát	14115352	20/05/1996	5,20	1,00	3.10	
480	Nguyễn Thảo	Phát	21122248	12/01/2003	5,20	5,40	5.30	x
481	Trần	Phát	18138062	25/01/2000	5,60	6,00	5.80	x
482	Voòng Thế	Phát	20126335	03/02/2002	5,80	5,00	5.40	x
483	Nguyễn Văn	Phải	19114045	16/11/2001	6,40	3,50	5.00	
484	Lê Trương Hoài	Phi	19120151	14/05/2001	6,40	5,50	6.00	x
485	Đặng Ngọc	Phi	19113123	25/07/2001	6,00	6,00	6.00	x
486	Nguyễn Quốc	Phi	18131046	17/02/2000	2,40	,50	1.50	
487	Nguyễn Duy	Phong	19153057	08/12/2001	4,00	2,50	3.30	
488	Huỳnh Thị Kim	Phượng	21120487	05/10/2003	6,00	6,40	6.20	x
489	Lê Thị	Phượng	18423012	06/02/1988	3,80	1,00	2.40	
490	Đỗ Thu	Phượng	20125637	04/04/2002	6,80	6,50	6.70	x
491	Nguyễn Thị Bích	Phượng	19117063	09/01/2001	5,40	4,00	4.70	
492	Trịnh Thị Kim	Phượng	20120254	27/11/2002	3,80	2,00	2.90	
493	Huỳnh Thị Minh	Phương	20125112	17/06/2002	5,60	5,00	5.30	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
494	Lê Huỳnh	Phương	17116121	08/11/1999	6,40	5,00	5.70	x
495	Lê Thị Hồng	Phương	19123234	05/03/2001	5,40	2,50	4.00	
496	Mai Trần	Phương	18154100	27/10/2000	5,60	5,00	5.30	x
497	Đinh Phan Thanh	Phương	20122467	25/11/2002	5,00	6,50	5.80	x
498	Đinh Thị Uyên	Phương	21139407	07/05/2003	5,80	,50	3.20	
499	Đỗ Hà	Phương	17126112	16/05/1999	6,00	6,00	6.00	x
500	Nguyễn Đức	Phương	19113207	28/10/2001	5,80	5,50	5.70	x
501	Nguyễn Tri	Phương	20155132	17/06/2002	3,80	3,50	3.70	
502	Phạm Hoàng Minh	Phương	20125634	07/04/2002	5,40	2,00	3.70	
503	Phạm Thị Hoài	Phương	21120206	20/01/2003	6,00	3,00	4.50	
504	Phan Nguyễn Như	Phương	21122676	27/08/2003	5,80	5,00	5.40	x
505	Thái Thị Mai	Phương	20125636	05/06/2002	5,80	3,50	4.70	
506	Võ Thị Thu	Phương	21115199	12/08/2003	5,40	2,60	4.00	
507	Vũ Đức	Phương	19138064	22/02/2001	5,60	1,50	3.60	
508	Huỳnh Vĩnh	Phước	20112328	29/08/2002	5,40	3,90	4.70	
509	Lê Đình	Phước	19118182	04/01/2001	4,00	4,00	4.00	
510	Đoàn Thiên	Phước	20138111	25/04/2002	4,40	8,00	6.20	
511	Huỳnh Trọng	Phú	20139294	12/03/2002	4,60	2,90	3.80	
512	NGUYỄN HỒ NHẬT	PHÚ	22112254	08/10/2004	4,00	,00	2.00	
513	Nguyễn Hữu	Phú	15111109	24/05/1996	6,40	6,00	6.20	x
514	TRẦN THANH	PHÚ	22112255	01/07/2004	6,00	1,50	3.80	
515	Đoàn Hoàng	Phúc	20153112	13/10/2002	5,80	1,00	3.40	
516	Nguyễn Gia	Phúc	17131102	18/01/1999	4,40	,00	2.20	
517	Nguyễn Hoàng	Phúc	21113064	07/03/2003	6,40	4,50	5.50	
518	Nguyễn Hoàng	Phúc	20126339	15/11/2002	5,40	4,00	4.70	
519	Nguyễn Tất	Phúc	20122460	30/10/2002	7,00	8,00	7.50	x
520	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	20128242	30/12/2002	3,80	,40	2.10	
521	Trần Thị Hồng	Phúc	21149235	20/11/2003	6,20	3,50	4.90	
522	Huỳnh Tuyết	Quân	18112358		4,60	,00	2.30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
523	Đỗ Trung	Quân	18116066		5,20	2,50	3.90	
524	Nguyễn Minh	Quân	19125289	30/04/2001	5,40	6,00	5.70	x
525	Trần Minh	Quang	17111119	06/11/1999	6,80	7,00	6.90	x
526	Nguyễn Phú	Quí	18111099		5,20	9,00	7.10	x
527	Lê Văn	Quốc	21145058	13/11/2003	4,20	,00	2.10	
528	Hà Hữu	Quy	20139305	12/05/2002	7,20	6,50	6.90	x
529	Châu Ngọc Đỗ	Quyên	19128143	05/05/2001	5,00	,00	2.50	
530	Kiều Thị Bảo	Quyên	20155136	26/06/2002	4,80	2,00	3.40	
531	Đoàn Hoàng	Quyên	20145059	15/09/2002	5,40	1,50	3.50	
532	Nguyễn Đoàn Thu	Quyên	20128066	29/12/2002	7,80	9,00	8.40	x
533	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	21139417	02/09/2003	5,80	5,00	5.40	x
534	Đặng Thị Thúy	Quỳnh	20125649	24/05/2002	7,40	6,00	6.70	x
535	Đỗ Như	Quỳnh	20125650	20/04/2002	5,60	4,00	4.80	
536	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	17112172	16/06/1999	5,00	4,00	4.50	
537	Nguyễn Như	Quỳnh	21120495	09/04/2003	5,60	3,00	4.30	
538	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	18116070		6,60	8,50	7.60	x
539	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18124126	07/09/2000	6,80	5,00	5.90	x
540	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	20125654	30/01/2002	6,40	6,50	6.50	x
541	Phan Thị Thu	Quỳnh	18139162	06/09/2000	5,20	1,00	3.10	
542	Trịnh Thị Như	Quỳnh	18115080		4,00	1,00	2.50	
543	Võ Như	Quỳnh	20111278	04/08/2002	4,80	1,00	2.90	
544	Vũ Thị Như	Quỳnh	17125239	10/10/1999	5,20	4,00	4.60	
545	Nguyễn Phú	Quý	21135146	15/02/2003	6,00	7,00	6.50	x
546	Phạm Thị Ngọc	Quý	20128250	10/01/2002	6,40	5,00	5.70	x
547	Trần Đình	Sâm	18138074	25/08/2000	6,40	7,00	6.70	x
548	Nguyễn Lê Anh	Sang	18113138		6,40	5,90	6.20	x
549	Trần Tiến	Sang	21154285	24/10/2003	6,40	4,00	5.20	
550	Đặng Thị	Sáu	20122482	14/04/2002	5,80	,00	2.90	
551	Nguyễn Tiểu	Song	21125331	15/12/2003	6,20	5,40	5.80	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
552	Trần Thị Thảo	Sương	19155077	21/09/2001	5,80	5,40	5.60	x
553	Hoàng Văn	Sơn	17111122	12/05/1998	4,20	1,00	2.60	
554	Lê Trần Thiện	Sơn	19113134	14/06/2001	4,60	8,00	6.30	
555	Lê Trường	Sơn	20124168	03/10/2002	5,20	3,50	4.40	
556	Nguyễn Hồng	Sơn	20122484	14/03/2002	5,40	2,50	4.00	
557	Nguyễn Trường	Sơn	19118198	01/01/2001	6,00	7,00	6.50	x
558	Huỳnh Văn	Tấn	19153068	18/06/2001	4,00	,00	2.00	
559	Nguyễn Trọng	Tấn	14124587	16/07/1995	5,80	1,00	3.40	
560	Hồ Chí	Tâm	21137130	16/06/2003	6,20	3,00	4.60	
561	Hồ Nguyên	Tâm	19126153	19/02/2001	6,00	4,40	5.20	
562	Huỳnh Thị Hoài	Tâm	19122221	17/04/2001	4,80	5,50	5.20	
563	Lâm Thanh	Tâm	20112076	10/06/2002	7,80	7,50	7.70	x
564	Mai Thị Phương	Tâm	20123189	09/04/2002	6,80	7,00	6.90	x
565	Đỗ Thị	Tâm	20125663	25/05/2002	4,60	3,50	4.10	
566	Nguyễn Minh	Tâm	19125307	12/02/2001	5,40	3,50	4.50	
567	Phạm Thị Thành	Tâm	17164011	10/11/1999	6,80	5,50	6.20	x
568	Phùng Thị Minh	Tâm	20132060	24/10/2002	7,20	7,50	7.40	x
569	Trương Hoài	Tâm	20113329	08/09/2002	7,60	6,00	6.80	x
570	Lê Minh	Tân	16112344	14/03/1997	5,40	5,50	5.50	x
571	Nguyễn Văn	Tân	17131113	01/02/1999	5,80	4,50	5.20	
572	Nguyễn Lập	Tân	19116106	17/03/2001	5,80	3,50	4.70	
573	Trần Thanh	Tân	19111099	28/05/2001	5,80	2,00	3.90	
574	Lê Thành	Tài	18138076	01/08/2000	5,80	6,00	5.90	x
575	Trương Đức	Tài	20145061	30/05/2002	7,40	7,00	7.20	x
576	Đặng Thanh	Tiền	20124198	03/07/2002	6,00	5,00	5.50	x
577	Huỳnh Đức	Tiến	21139458	08/05/2003	2,90	2,10	2.50	
578	Nguyễn Minh	Tiến	16111225	02/08/1998	4,20	3,90	4.10	
579	Nguyễn Phước	Tiến	19125386	27/10/2001	4,60	1,50	3.10	
580	Trần Dương	Tiển	19113159	13/06/2001	5,00	7,40	6.20	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
581	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	20120299	09/09/2002	5,20	5,00	5.10	x
582	Đào Thị Thủy	Tiên	20126377	18/10/2002	5,60	5,00	5.30	x
583	Ngũ Thủy	Tiên	19125381	05/10/2001	6,20	6,50	6.40	x
584	Nguyễn Đoàn Đặng Thủy	Tiên	19123151	16/10/2001	5,20	6,60	5.90	x
585	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19125382	20/12/2001	6,20	6,40	6.30	x
586	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	21122750	04/11/2003	5,80	8,50	7.20	x
587	Nguyễn Thủy	Tiên	21125417	29/04/2003	6,40	3,00	4.70	
588	Phạm Cẩm	Tiên	21124513	11/08/2003	4,10	1,00	2.60	
589	Trần Thị Cẩm	Tiên	20149235	24/02/2002	5,00	7,10	6.10	x
590	Trương Thị Thảo	Tiên	21113100	08/06/2003	5,20	4,00	4.60	
591	Nguyễn Thị	Tình	21115087	20/12/2003	4,60	5,50	5.10	
592	Phạm Văn	Tính	21152084	29/01/2003	3,70	,00	1.90	
593	Tăng Thị	Tính	19120212	16/06/2001	7,30	6,10	6.70	x
594	Võ Văn	Tư	19118263	22/01/2001	4,00	,10	2.10	
595	Mai Văn	Toàn	19122428	20/06/2000	2,40	2,50	2.50	
596	Trần Minh	Toàn	15128119	27/04/1997	3,60	,00	1.80	
597	Trần Trọng	Toàn	17118119	24/10/1999	3,00	1,00	2.00	
598	Tăng Ngọc	Tươi	19124313	20/10/2001	5,00	5,50	5.30	x
599	Phan Văn	Tường	19132019	19/06/2001	3,20	2,90	3.10	
600	Hồ Sĩ	Tưởng	21111161	19/02/2003	4,00	7,50	5.80	
601	Lê Anh	Tuấn	21123154	21/08/2003	6,60	6,50	6.60	x
602	Nguyễn Huỳnh Minh	Tuấn	19124311	28/03/2001	3,60	2,00	2.80	
603	Nguyễn Đặng Minh	Tuấn	20118282	03/04/2002	4,80	5,00	4.90	
604	Nguyễn Thanh	Tuấn	20113380	27/02/2002	3,40	1,50	2.50	
605	Phạm Minh	Tuấn	18155101	10/10/2000	5,00	7,50	6.30	x
606	Trần Quý Quang	Tuấn	19111137	13/12/2001	5,00	3,00	4.00	
607	Trương Anh	Tuấn	19126215	16/07/2001	5,60	7,50	6.60	x
608	Nguyễn Xuân	Tuân	19115138	27/10/2001	5,60	6,00	5.80	x
609	Trương Tôn Thiên	Tuế	19111138	10/12/2001	6,20	5,00	5.60	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
610	Cao Quang	Tú	16114317	21/08/1998	5,20	2,60	3.90	
611	Chung Nguyễn Cẩm	Tú	20139140	20/06/2002	7,40	7,00	7.20	x
612	Lê Trung	Tú	18111137		6,60	3,00	4.80	
613	Nguyễn Bá Hoàng	Tú	20122576	10/04/2002	4,20	,00	2.10	
614	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	20125777	21/01/2002	4,40	5,00	4.70	
615	Nguyễn Huỳnh Khanh	Tú	20145178	19/07/2002	5,40	6,90	6.20	x
616	Phạm Văn	Tú	15124333	18/01/1997	3,80	6,50	5.20	
617	Phan Thị Cẩm	Tú	21120577	10/12/2003	6,20	6,10	6.20	x
618	Trần Thị Cẩm	Tú	20125779	22/06/2002	4,00	5,90	5.00	
619	Nguyễn Thanh	Tuyền	21139490	20/04/2003	5,20	2,00	3.60	
620	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	21120580	13/11/2003	4,80	7,30	6.10	
621	Nguyễn Vương Thủy	Tuyền	21120582	19/07/2003	4,80	1,60	3.20	
622	Trương Bích	Tuyền	19123174	22/01/2001	4,60	4,00	4.30	
623	Võ Thụy Ngọc	Tuyền	21126569	09/12/2003	5,40	6,10	5.80	x
624	La Hồng	Thắm	21113291	30/07/2003	6,60	7,50	7.10	x
625	Đinh Võ Quỳnh	Thắm	21123194	19/08/2002	5,80	5,50	5.70	x
626	Nguyễn Hồng	Thắm	19113142	01/01/2001	5,40	3,00	4.20	
627	Nguyễn Lê Vũ Hồng	Thắm	21125342	01/01/2003	6,00	7,50	6.80	x
628	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	21149262	06/07/2003	5,60	5,50	5.60	x
629	Hồ Văn	Thắng	20115123	14/04/2002	5,40	,00	2.70	
630	Nguyễn Hữu	Thắng	17112190	26/08/1999	3,20	1,00	2.10	
631	Nguyễn Đình	Thắng	20118253	12/10/2002	4,20	3,00	3.60	
632	Trần Thị Mỹ	Thạnh	21120515	17/05/2003	6,80	7,50	7.20	x
633	Dương Thiện	Thanh	19116109	01/02/2001	6,00	,00	3.00	
634	Lê Quang	Thanh	21135353	01/10/2003	4,80	5,40	5.10	
635	Lê Viết	Thanh	21124574	07/11/2003	2,40	,00	1.20	
636	Nguyễn Thị	Thanh	17113186	12/06/1999	6,40	8,00	7.20	x
637	Nguyễn Thị Quỳnh	Thanh	21149263	14/04/2003	5,80	1,00	3.40	
638	Phạm Chí	Thanh	20111156	11/04/2002	6,80	3,00	4.90	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
639	Trần Thị Mỹ	Thanh	16112705	04/03/1998	5,80	7,50	6.70	x
640	Lê Văn	Thành	19154147	01/09/2001	7,00	8,60	7.80	x
641	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	5,40	1,00	3.20	
642	Nhữ Văn	Thành	19125490	08/06/2001	7,20	5,00	6.10	x
643	Phạm Minh	Thành	19154150	07/05/2001	6,60	7,00	6.80	x
644	Trần Trí	Thành	19154151	07/11/2001	2,20	,10	1.20	
645	Ngô Hoàng	Thái	18149073	01/07/2000	3,20	,50	1.90	
646	Nguyễn Quang	Thái	21123113	01/04/2003	5,80	7,60	6.70	x
647	Bùi Thị Thu	Thảo	19125325	15/09/2001	6,60	6,60	6.60	x
648	Dương Thị Ngọc	Thảo	21120517	01/01/2003	5,80	5,50	5.70	x
649	Dương Thị Thanh	Thảo	21113085	05/07/2003	5,00	1,50	3.30	
650	Hồ Hồng	Thảo	21113296	07/04/2003	5,50	5,00	5.30	x
651	Huỳnh Thị Thu	Thảo	21125352	21/08/2003	6,40	7,10	6.80	x
652	Lê Văn	Thảo	19126166	01/06/2001	5,20	5,00	5.10	x
653	Lưu Thị Phương	Thảo	20123196	16/02/2002	5,60	5,00	5.30	x
654	Đặng Thị Như	Thảo	19117078	18/04/2001	3,60	2,50	3.10	
655	Đinh Thị Phương	Thảo	20128264	18/10/2002	4,00	3,00	3.50	
656	Nguyễn Diệp	Thảo	19128158	15/05/2001	4,20	1,00	2.60	
657	Nguyễn Mai	Thảo	19111104	18/10/2001	5,80	5,00	5.40	x
658	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	20125303	22/07/2002	5,70	5,00	5.40	x
659	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18149081	04/10/1999	5,80	2,50	4.20	
660	Nguyễn Thị Quyền	Thảo	20128268	22/07/2002	6,00	5,50	5.80	x
661	Phạm Cao Ngọc	Thảo	19125338	28/02/2001	3,50	1,50	2.50	
662	Phan Ngọc	Thảo	16111202	23/01/1998	5,40	6,00	5.70	x
663	Trần Thị Phương	Thảo	20125689	01/01/2002	4,60	1,50	3.10	
664	Võ Thị Thu	Thảo	20125692	08/11/2002	6,00	7,30	6.70	x
665	Lê Huỳnh Ngọc	Thi	21112221	19/08/2003	5,80	6,50	6.20	x
666	Mã Thị Lệ	Thi	20145161	19/01/2002	6,60	6,60	6.60	x
667	Đặng Nguyễn Anh	Thi	19139152	18/08/2001	4,00	1,50	2.80	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
668	Bùi Thông	Thiện	20111101	31/03/2002	5,00	5,00	5.00	x
669	Huỳnh Quang	Thiện	16149175	13/07/1998	4,20	,10	2.20	
670	Ngô Đức	Thiện	20116111	10/12/2002	3,80	2,50	3.20	
671	Phan Phước	Thiên	21111351	31/05/2003	4,80	1,40	3.10	
672	Lê Quang	Thìn	18111121		4,00	1,10	2.60	
673	Bùi Thị Anh	Thư	19155085	19/08/2001	7,60	7,00	7.30	x
674	Cao Nguyễn Việt	Thư	20125704	25/04/2002	4,40	6,10	5.30	
675	Hoàng Thị Huyền	Thư	17113209	09/02/1999	4,00	5,00	4.50	
676	Huỳnh Thị Anh	Thư	21125380	13/05/2003	6,40	6,00	6.20	x
677	Nguyễn Anh	Thư	21126519	16/10/2003	5,20	5,00	5.10	x
678	Nguyễn Anh	Thư	19123142	29/04/2001	6,80	7,40	7.10	x
679	Nguyễn Hồ Minh	Thư	21126520	02/07/2003	4,80	2,50	3.70	
680	Nguyễn Kiều Hoàng	Thư	21115216	09/06/2003	5,00	2,00	3.50	
681	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20125712	06/10/2002	6,00	4,00	5.00	
682	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20125711	12/10/2002	6,60	6,00	6.30	x
683	Nguyễn Phạm Minh	Thư	19139159	02/01/2001	4,60	7,00	5.80	
684	Nguyễn Thị Anh	Thư	21122320	24/03/2003	6,20	8,10	7.20	x
685	Nguyễn Thị Kim	Thư	20128277	03/04/2002	5,80	3,50	4.70	
686	Nguyễn Vũ Minh	Thư	19139161	29/03/2001	4,40	3,00	3.70	
687	Phạm Hoàng Anh	Thư	21124504	29/06/2003	5,40	4,50	5.00	
688	Phạm Thị Minh	Thư	20128074	26/01/2002	6,00	2,50	4.30	
689	Trần Thị Minh	Thư	21122325	15/03/2003	4,40	1,50	3.00	
690	Trần Thị Ngọc	Thư	19122413	22/03/2001	3,00	,50	1.80	
691	Triệu Lê Huyền	Thư	15123171	14/05/1997	3,20	4,50	3.90	
692	Võ Thị Anh	Thư	21124507	28/10/2003	5,60	3,50	4.60	
693	Huỳnh Thị Kim	Thoa	19111112	09/06/2001	6,40	5,00	5.70	x
694	Đàm Thị	Thoa	20122516	02/03/2002	6,20	,40	3.30	
695	Nguyễn Đinh	Thoa	21124499	07/08/2003	4,20	2,30	3.30	
696	Trần Kim	Thoa	15145074	11/10/1997	2,80	,10	1.50	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
697	Lư Chí	Thông	20118262	30/12/2002	5,20	7,00	6.10	x
698	Vũ Minh	Thông	20123202	27/12/2001	5,40	4,00	4.70	
699	Trần Nguyễn Hải	Thọ	19126171	01/02/2001	5,00	5,60	5.30	x
700	Châu Thừa	Thừa	17117095	11/06/1998	4,20	1,50	2.90	
701	Mộc Thị Kim	Thương	20123208	01/01/2002	5,80	6,50	6.20	x
702	Ngô Thị Thúy	Thương	19120200	25/09/2001	4,60	3,10	3.90	
703	Võ Thị Mỹ	Thương	19139164	13/12/2001	6,30	5,90	6.10	x
704	Huỳnh Thị Ái	Thơ	20123272	10/11/2002	6,40	7,50	7.00	x
705	Phan Anh	Thơ	17153068	22/03/1999	7,00	9,50	8.30	x
706	Lê Thị Cẩm	Thu	21149272	18/08/2003	5,40	6,00	5.70	x
707	Lưu Thị Ánh	Thu	17138051	30/09/1999	3,80	,50	2.20	
708	Nguyễn Thị Giáng	Thu	20120284	24/09/2002	5,20	2,90	4.10	
709	Nguyễn Thị Lệ	Thu	19155084	30/04/2001	5,40	7,60	6.50	x
710	Nguyễn Thị Nguyệt	Thu	20113345	03/06/2002	5,70	4,50	5.10	
711	Nguyễn Thị Thuý	Thu	20122519	21/01/2002	7,40	7,40	7.40	x
712	Dương Tuấn	Thuận	21118382	04/07/2003	2,80	6,50	4.70	
713	Nguyễn Gia Kiên	Thuận	20112372	17/05/2002	7,00	9,50	8.30	x
714	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	19117083	06/02/2001	6,80	5,00	5.90	x
715	Trịnh Hồng	Thuận	17111142	01/08/1999	4,60	5,00	4.80	
716	Lê Thị Phương	Thùy	21115222	12/08/2003	4,80	1,50	3.20	
717	Phạm Thị Đang	Thùy	20125724	01/05/2002	5,00	1,50	3.30	
718	Phan Thị Thanh	Thùy	20125725	04/04/2002	6,60	7,00	6.80	x
719	Lục Thị	Thúy	21123124	16/06/2003	4,50	1,90	3.20	
720	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	21124511	01/10/2003	5,20	2,40	3.80	
721	Trần Thị	Thúy	18123203	01/02/2000	4,40	3,00	3.70	
722	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	20155153	01/09/2001	6,40	7,50	7.00	x
723	Trần Trương Thu	Thủy	19139167	18/05/2001	6,00	7,00	6.50	x
724	Lê Ngọc Mai	Thy	20120108	01/05/2002	6,80	6,00	6.40	x
725	Đặng Hồ Bảo	Thy	15112166	07/09/1994	6,80	6,10	6.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
726	Phan Thị Cẩm	Thy	20125732	22/09/2002	6,00	7,00	6.50	x
727	Võ Anh	Thy	17139144	02/10/1999	4,20	3,00	3.60	
728	Cao Thị Ngọc	Trâm	21123134	19/04/2003	6,20	7,00	6.60	x
729	Diệp Mỹ Linh	Trâm	19112191	24/09/2001	6,20	7,10	6.70	x
730	Huỳnh Thị Bích	Trâm	18139198	15/10/2000	4,20	7,00	5.60	
731	Nguyễn Bích	Trâm	21139461	20/03/2003	5,40	5,00	5.20	x
732	Nguyễn Hoàng	Trâm	18128182	18/04/2000	5,80	5,50	5.70	x
733	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	21145079	10/01/2003	2,60	,50	1.60	
734	Nguyễn Ngọc	Trâm	21139462	14/07/2003	4,60	,00	2.30	
735	Nguyễn Phương	Trâm	21120547	28/10/2003	6,20	9,00	7.60	x
736	Nguyễn Phương	Trâm	20155156	21/04/2002	4,60	,10	2.40	
737	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18122305		3,40	1,10	2.30	
738	Trần Thị Mai	Trâm	19125397	29/07/2001	4,50	1,50	3.00	
739	Đỗ Ngọc	Trân	21122764	24/01/2003	5,20	5,00	5.10	x
740	Nguyễn Đỗ Huế	Trân	18122309		4,80	7,80	6.30	
741	Nguyễn Ngọc	Trân	20122542	27/10/2002	3,60	5,00	4.30	
742	Nguyễn Thị Bảo	Trân	21149092	21/07/2003	6,20	7,00	6.60	x
743	Nguyễn Thị Bảo	Trân	21126548	21/04/2003	5,20	7,50	6.40	x
744	Nguyễn Thị Quế	Trân	20122543	22/07/2002	6,60	6,10	6.40	x
745	Trần Thị Bảo	Trân	20139353	08/08/2002	3,90	5,10	4.50	
746	Trương Thị Ngọc	Trân	20115277	06/11/2002	6,20	6,00	6.10	x
747	Dương Phan Thị Thiên	Trang	19112196	03/02/2001	5,60	6,00	5.80	x
748	Hà Thị Thu	Trang	20122547	01/10/2002	6,40	4,50	5.50	
749	Đào Thùy	Trang	21120553	28/04/2003	5,80	5,50	5.70	x
750	Đỗ Thị Kiều	Trang	20135032	03/10/2002	3,40	,00	1.70	
751	Nguyễn Huyền	Trang	21120556	13/08/2003	6,40	6,10	6.30	x
752	Nguyễn Thị	Trang	19124298	03/09/2000	4,10	,90	2.50	
753	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	19139179	07/01/2001	4,40	1,00	2.70	
754	Nguyễn Thùy	Trang	19112199	24/11/2001	7,10	1,50	4.30	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
755	Phạm Minh	Trang	17122181	14/05/1999	3,90	,00	2.00	
756	Phạm Thị Thùy	Trang	20120319	20/07/2002	4,10	5,00	4.60	
757	Phan Thị Thu	Trang	18155096	30/06/2000	6,40	9,00	7.70	x
758	Trần Thị Mỹ	Trang	20125759	04/10/2002	5,00	5,60	5.30	x
759	Quách Xuân	Trà	19138082	31/03/2001	3,90	2,00	3.00	
760	Nguyễn Minh	Trí	19113166	28/08/2001	3,00	3,90	3.50	
761	Trần Anh	Trí	19138084	02/03/2001	1,90	,10	1.00	
762	Nguyễn Minh	Triết	19128190	24/12/2001	4,20	4,50	4.40	
763	Trần Minh	Triết	19128191	04/12/2001	3,40	4,00	3.70	
764	Phạm Thị	Triều	20115279	15/08/2002	6,00	8,10	7.10	x
765	Trần Minh	Triều	20112395	13/11/2002	7,20	6,00	6.60	x
766	Trần Ngọc Hải	Triều	19139181	06/10/2001	4,80	6,50	5.70	
767	Hà Thị Thu	Trinh	20123224	08/07/2002	3,70	1,50	2.60	
768	Hoàng Kiều	Trinh	21120562	15/05/2003	5,70	5,40	5.60	x
769	Đặng Thị Tuyết	Trinh	20125763	16/01/2002	5,40	3,90	4.70	
770	Đinh Thị Mỹ	Trinh	20122553	16/04/2002	3,40	,10	1.80	
771	Đoàn Nguyễn Mỹ	Trinh	20122555	12/08/2002	3,80	6,50	5.20	
772	Ngô Ngọc	Trinh	21139476	17/09/2003	4,60	5,00	4.80	
773	Nguyễn Thị Khánh	Trinh	20125765	06/09/2002	5,00	6,00	5.50	x
774	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	21124531	30/03/2003	4,60	4,00	4.30	
775	Nguyễn Hữu	Trình	20113368	28/06/2002	3,20	1,00	2.10	
776	Nguyễn Thị Nữ	Trọng	20125769	22/01/2002	3,50	2,50	3.00	
777	Hồ Nhật	Trường	18112238		6,00	5,50	5.80	x
778	Phạm Văn	Trường	18112239		6,60	8,00	7.30	x
779	Phan Lê Thanh	Trường	16131273	23/12/1998	6,00	2,10	4.10	
780	Tiêu Lam	Trường	21113332	06/12/2003	4,80	4,00	4.40	
781	Trần Lâm	Trường	20139365	25/12/2002	5,80	5,50	5.70	x
782	Trần Xuân	Trường	15114189	07/06/1997	5,00	4,10	4.60	
783	Lê Trường	Trung	15114186	15/01/1997	3,90	2,00	3.00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
784	Đỗ Minh	Trung	19139192	07/10/2001	2,80	2,50	2.70	
785	Nguyễn Thành	Trung	15162048	03/06/1997	6,40	8,40	7.40	x
786	Phạm Đỗ Đình	Trung	21112696	12/06/2003	5,20	4,00	4.60	
787	Võ Quang	Trung	20112402	20/02/2002	6,60	6,50	6.60	x
788	Kiềulê Thanh	Trúc	19124305	08/04/2001	5,10	1,40	3.30	
789	Mai Thủy	Trúc	19125417	26/08/2001	4,60	6,80	5.70	
790	Nguyễn Thanh	Trúc	20112397	06/03/2002	6,90	6,00	6.50	x
791	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20112399	16/09/2002	5,80	5,10	5.50	x
792	Phan Ngọc Thanh	Trúc	21139195	22/10/2003	5,30	7,80	6.60	x
793	Trần Hoàng Minh	Trúc	21135207	06/11/2003	4,80	,00	2.40	
794	Trịnh Xuân	Trúc	21139196	02/12/2003	3,60	4,50	4.10	
795	Đàm Thị Lệ	Uyến	18120284		4,40	5,50	5.00	
796	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	18124188	05/03/2000	3,20	3,90	3.60	
797	Nguyễn Hoàng	Uyên	20123234	19/04/2002	4,20	6,00	5.10	
798	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	21129731	24/10/2003	4,00	6,00	5.00	
799	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	20128098	23/07/2002	7,20	6,00	6.60	x
800	Nguyễn Thị Trâm	Vân	19125565	03/02/2001	2,60	1,50	2.10	
801	Võ Thị Cẩm	Vân	19126225	06/03/2001	6,80	1,40	4.10	
802	Vũ Thị Cẩm	Vân	20125800	08/12/2001	5,00	5,80	5.40	x
803	Cao Anh	Văn	20125801	28/11/2002	4,40	6,50	5.50	
804	Lê Khánh	Văn	21153216	13/12/2003	4,20	3,50	3.90	
805	Nguyễn Hữu	Văn	20131069	13/04/2002	5,40	4,30	4.90	
806	Trần Thị Kim	Vạn	20125168	22/08/2002	5,00	6,50	5.80	x
807	Nguyễn Thị Hương Thảo	Vi	19126263	18/12/2001	5,80	5,10	5.50	x
808	Nguyễn Thị Tường	Vi	21129770	16/10/2003	5,20	5,50	5.40	x
809	Phạm Thị Thảo	Vi	21123301	24/09/2003	6,80	4,00	5.40	
810	Trương Thị Tường	Vi	19126227	02/02/2001	4,40	2,00	3.20	
811	Lê Thảo	Viên	19112320	30/10/2001	5,20	7,00	6.10	x
812	Hồ Bá	Vinh	17126179	13/08/1999	4,20	,00	2.10	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
813	Lý Thế	Vinh	20112411	22/01/2002	5,10	6,50	5.80	x
814	Tần Gia	Vinh	19125450	17/06/2001	6,60	9,50	8.10	x
815	Trần Quốc Trường	Vinh	21145247	27/12/2003	3,60	2,50	3.10	
816	Phạm Thị Kim	Vui	17122212	31/10/1999	2,40	,10	1.30	
817	Huỳnh Tùng	Vũ	17115136	12/12/1999	5,80	2,60	4.20	
818	Lê Duy	Vũ	21126580	07/02/2003	6,00	3,00	4.50	
819	Lê Xuân	Vũ	20124553	21/02/2002	6,00	7,50	6.80	x
820	Cao Thụy Lan	Vy	20164043	06/05/2002	5,60	,00	2.80	
821	Lê Hồng	Vy	21149316	31/05/2003	4,20	2,60	3.40	
822	Nguyễn Mộng Tường	Vy	21149108	21/09/2003	5,30	4,50	4.90	
823	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	20112416	11/11/2002	6,70	6,30	6.50	x
824	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	18122363		4,40	3,00	3.70	
825	Nguyễn Phạm Thúy	Vy	20125816	08/01/2002	5,20	5,00	5.10	x
826	Nguyễn Tường Mai	Vy	19115150	18/12/2001	6,60	4,00	5.30	
827	Nguyễn Trần Thảo	Vy	20125818	07/01/2002	4,80	4,00	4.40	
828	Phạm Trần Thảo	Vy	19125455	16/05/2001	4,90	2,90	3.90	
829	Trần Hà Thảo	Vy	21126588	05/10/2003	4,80	2,50	3.70	
830	Trần Thị Yến	Vy	21149111	30/03/2003	6,60	8,50	7.60	x
831	Trần Thùy Thúy	Vy	20123242	30/09/2002	5,20	6,10	5.70	x
832	Lê Ngọc Mai	Xuân	21126254	12/04/2003	4,60	3,00	3.80	
833	Võ Thị	Xuân	19125461	01/05/2001	5,60	1,10	3.40	
834	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	18139230	06/12/2000	7,20	8,40	7.80	x
835	Đoàn Hồng Tiểu	Yến	17123136	30/04/1999	5,80	3,50	4.70	
836	Ngô Thị Bích	Yến	20135126	03/10/2002	4,60	3,30	4.00	
837	Phạm Hải	Yến	19120280	23/08/2001	2,20	1,50	1.90	
838	Phan Ngọc	Yến	21139510	27/05/2003	5,00	5,10	5.10	x
839	Phùng Phi	Yến	19128229	30/04/2001	5,60	7,00	6.30	x
840	Văng Thị Bảo	Yến	17112259	17/06/1999	4,80	4,50	4.70	
841	Lê Thị Như	Ý	21111176	29/08/2003	3,90	5,00	4.50	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 03 năm 2023

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
842	Nguyễn Đặng Hồng	Y	20112419	18/02/2002	4,80	7,10	6.00	
843	Phạm Thị Như	Y	19128226	12/12/2001	5,00	8,90	7.00	x
844	Trần Thị Như	Y	18139232	30/03/2000	5,20	4,50	4.90	
845	Trần Thị Như	Y	20125178	30/04/2002	5,00	6,30	5.70	x

TRUNG TÂM TIN HỌC